

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NAM**

Số: 1625/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Nam, ngày 15 tháng 6 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc bổ sung nhiệm vụ theo Phụ lục kèm theo Quyết định số 2676/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 của UBND tỉnh**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 2676/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;*

*Theo đề nghị của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Quảng Nam tại Tờ trình số 459 /TTr-QNA ngày 07/6/2021.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bổ sung nhiệm vụ theo Phụ lục kèm theo Quyết định số 2676/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, như sau:

*(Chi tiết Phụ lục bổ sung đính kèm)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; các nội dung khác tại Quyết định số 2676/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 của UBND tỉnh vẫn còn hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Quảng Nam, Giám đốc các đơn vị, Tổ chức tín dụng và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Ngân hàng Nhà nước VN;
- TTTU, HĐND tỉnh, UBND TTQ VN tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Hội, Đoàn thể thuộc tỉnh;
- Các PVP và các phòng chuyên viên;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Hồng Quang*  
**Nguyễn Hồng Quang**



## Phụ lục

# NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam)

| STT | Nội dung   | Cơ quan chủ trì; thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ  | Thời gian thực hiện |
|-----|--|--|---------------------|
| 1   | <b>Tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chiến lược tài chính toàn diện quốc gia; tạo môi trường thuận lợi cho việc thực hiện các mục tiêu phát triển tài chính toàn diện</b>   | Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức tín dụng (TCTD), tổ chức được cấp phép trên địa bàn | 2020 - 2025         |
| 2   | <b>Phát triển đa dạng các tổ chức cung ứng, kênh phân phối hỗ trợ cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính cơ bản một cách thuận tiện, chi phí hợp lý</b>   |  |                     |
| 2.1 | Tổ chức, triển khai cơ chế, chính sách hoạt động đại lý ngân hàng; ngân hàng đáp ứng đủ điều kiện theo quy định được mở các điểm cung ứng dịch vụ qua đại lý tại những nơi mật độ chi nhánh, phòng giao dịch của các tổ chức tín dụng còn thấp   | NHNN chi nhánh Quảng Nam; TCTD   | 2021 - 2025         |
| 2.2 | Tổ chức, triển khai cơ chế, chính sách tạo điều kiện cho các tổ chức không phải ngân hàng có mạng lưới rộng khắp hoặc địa bàn hoạt động tại vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa (như các quỹ tín dụng nhân dân, các tổ chức tài chính vi mô, bưu điện, trạm xăng, mạng lưới của các tổ chức viễn thông, mạng lưới của một số tổ chức khác không phải ngân hàng...) trở thành đại lý của ngân hàng nhằm nhanh chóng mở rộng phạm vi các điểm cung ứng dịch vụ tài chính | NHNN chi nhánh Quảng Nam; TCTD   | 2021 - 2025         |
| 2.3 | Đẩy mạnh thanh toán qua thiết bị di động, phát triển mạnh các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng số, tài chính số cho người dân sống ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa  | NHNN chi nhánh Quảng Nam, TCTD, các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, các đơn vị có liên quan  | 2020 - 2025         |
| 2.4 | Tổ chức, triển khai các cơ chế, chính sách tạo điều kiện cho các tổ chức công nghệ tài chính, tổ chức viễn thông tham gia tích cực vào chuỗi cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính, trên cơ sở hợp tác và cạnh tranh lành mạnh với các tổ chức tín dụng   | NHNN chi nhánh Quảng Nam, TCTD, các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, các đơn vị có liên quan  | 2020 - 2025         |

|      |   |  |             |
|------|---|--|-------------|
| 2.5  | Tổ chức, triển khai các cơ chế, chính sách tạo điều kiện cho tổ chức tín dụng hợp tác với các tổ chức công nghệ tài chính.  | NHNN chi nhánh Quảng Nam, TCTD, các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, các đơn vị có liên quan                  | 2020 - 2025 |
| 2.6  | Khuyến khích các tổ chức tín dụng phát triển mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa   | NHNN chi nhánh Quảng Nam, UBND huyện, thị xã, thành phố, TCTD  | 2020 - 2025 |
| 2.7  | Tiếp tục sắp xếp, phát triển hợp lý mạng lưới ATM và POS trên địa bàn tỉnh đảm bảo hiệu quả, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường; khuyến khích các ngân hàng, tổ chức khác đầu tư và mở rộng mạng lưới ATM và POS tới khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa.  | NHNN chi nhánh Quảng Nam, TCTD   | 2020 - 2025 |
| 2.8  | Tổ chức triển khai cơ chế, chính sách, tạo điều kiện phát triển các dịch vụ tài chính cơ bản cung cấp qua mạng lưới bưu chính công cộng; tạo điều kiện cho mạng lưới bưu chính công cộng hợp tác với các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính, tổ chức công nghệ tài chính phát triển các dịch vụ tài chính số với chi phí thấp phục vụ người dân nông thôn, vùng sâu, vùng xa  | NHNN chi nhánh Quảng Nam, TCTD, tổ chức/chương trình/dự án tài chính vi mô (TCVM)  | 2021 - 2025 |
| 2.9  | Khuyến khích các tổ chức, chương trình, dự án tài chính vi mô phát triển đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ cho người nghèo, người thu nhập thấp, phụ nữ và doanh nghiệp siêu nhỏ; khuyến khích phát triển mô hình liên kết hoạt động của các ngân hàng thương mại với các tổ chức, chương trình, dự án tài chính vi mô; khuyến khích hợp tác giữa các tổ chức, chương trình, dự án tài chính vi mô và các tổ chức công nghệ tài chính nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ để cung ứng dịch vụ đơn giản, thuận lợi, chi phí thấp tới người dân ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa | NHNN chi nhánh Quảng Nam, UBND huyện, thị xã; thành phố; TCTD; tổ chức/chương trình/dự án TCVM; cơ quan, đơn vị có liên quan | 2020 - 2025 |
| 2.10 | Hỗ trợ các tổ chức, chương trình, dự án tài chính vi mô trong việc tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi; tăng cường xã hội hóa việc hỗ trợ, tham gia đóng góp nguồn lực tài chính trong cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính vi mô   | Sở Kế hoạch và Đầu tư  | 2020 - 2025 |
| 2.11 | Khuyến khích các tổ chức, chương trình, dự án tài chính vi mô tham gia vào thúc đẩy giáo dục tài chính  | Tổ chức/ chương trình/ dự án TCVM; cơ quan, đơn vị có liên quan  | 2020 - 2025 |
| 2.12 | Tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - xã hội, chính quyền địa phương, các tổ chức phi chính phủ tích cực tham gia và hỗ trợ hoạt động tài chính vi mô phát triển  | UBND các huyện, thị xã, thành phố, tổ chức chính trị - xã hội  | 2020 - 2025 |

|     |   |  |             |
|-----|---|--|-------------|
| 3   | <b>Phát triển đa dạng các sản phẩm, dịch vụ tài chính cơ bản, hướng đến những đối tượng mục tiêu của tài chính toàn diện</b>  |  |             |
| 3.1 | Khuyến khích các ngân hàng cung cấp tài khoản thanh toán không chịu phí duy trì tài khoản và số dư tài khoản tối thiểu, có tính năng hạn chế, liên kết với thẻ ATM cho người về hưu, người hưởng trợ cấp xã hội, người già, người nghèo, học sinh, sinh viên và những đối tượng yếu thế phù hợp khác... để sử dụng các dịch vụ gửi tiền, rút tiền, chuyển tiền giá trị nhỏ, nhận lương hưu, trợ cấp xã hội và thanh toán hóa đơn dịch vụ tiện ích | NHNN chi nhánh Quảng Nam, TCTD                                 | 2020 - 2025 |
| 3.2 | Đẩy mạnh thực hiện thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước và có nguồn gốc ngân sách nhà nước bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt cho người hưởng lương, phụ cấp, trợ cấp và người cung cấp hàng hóa, dịch vụ   | Kho bạc Nhà nước Quảng Nam, các đơn vị liên quan               | 2020 - 2025 |
| 3.3 | Đẩy mạnh thanh toán bằng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt của cá nhân và doanh nghiệp đối với thu, nộp thuế, phí, lệ phí, thu phạt hành chính, thanh toán hóa đơn định kỳ (điện, nước, viễn thông, học phí, viện phí)   | NHNN chi nhánh Quảng Nam, Cục thuế, TCTD, các đơn vị liên quan | 2020 - 2025 |
| 3.4 | Đẩy mạnh thực hiện chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội không dùng tiền mặt qua hệ thống ngân hàng  | Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Nam, TCTD                           | 2020 - 2025 |
| 3.5 | Khuyến khích các tổ chức tín dụng và các tổ chức được phép khác phát triển các dịch vụ thanh toán, chuyển tiền dễ sử dụng và phù hợp với điều kiện ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa   | NHNN chi nhánh Quảng Nam, TCTD, tổ chức được phép khác         | 2020 - 2025 |
| 3.6 | Khuyến khích các doanh nghiệp trả lương cho người lao động và thanh toán hàng hóa, dịch vụ qua tài khoản  | NHNN chi nhánh Quảng Nam, TCTD, các đơn vị liên quan           | 2020 - 2025 |
| 3.7 | Hỗ trợ các tổ chức tín dụng nâng cao hiệu quả cho vay hỗ trợ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trong nước thông qua ứng dụng công nghệ cao và liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp  | NHNN chi nhánh Quảng Nam, TCTD                                 | 2020 - 2025 |
| 3.8 | Phối hợp phát triển các sản phẩm bảo hiểm trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp   | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đơn vị liên quan       | 2020 - 2025 |
| 3.9 | Phát triển các sản phẩm cho vay tiêu dùng phù hợp với đối tượng vay tiêu dùng   | NHNN chi nhánh Quảng Nam, TCTD                                 | 2020-2025   |

|           |  |   |             |
|-----------|--|---|-------------|
| 3.10      | Phát triển các hình thức cho vay tín chấp, thế chấp bằng hàng hóa, tài sản trên đất, động sản và dòng tiền   | NHNN chi nhánh Quảng Nam, TCTD  | 2020-2025   |
| 3.11      | Khuyến khích các tổ chức tín dụng mở rộng việc cung ứng các hình thức cho vay không yêu cầu tài sản thế chấp với các hình thức quản lý vốn vay phù hợp với đặc thù hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ gia đình sản xuất kinh doanh    | NHNN chi nhánh Quảng Nam, TCTD  | 2020 - 2025 |
| 3.12      | Khuyến khích các tổ chức tín dụng phi ngân hàng, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô, doanh nghiệp bảo hiểm cung ứng sản phẩm, dịch vụ phù hợp với nhu cầu khác nhau của doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ gia đình sản xuất kinh doanh | NHNN chi nhánh Quảng Nam, TCTD, tổ chức liên quan                                       | 2020 - 2025 |
| 3.13      | Nâng cao hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách có tính chất cho vay và bảo lãnh tín dụng   | Các Sở, ngành quản lý quỹ, các quỹ tài chính ngoài ngân sách                            | 2020 - 2025 |
| 3.14      | Đẩy mạnh thực hiện đề án phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Quảng Nam   | Sở Công thương  | 2020 - 2025 |
| <b>4.</b> | <b>Hoàn thiện và tăng hiệu quả sử dụng cơ sở hạ tầng tài chính, tạo điều kiện giảm phí giao dịch, đáp ứng yêu cầu thúc đẩy tài chính toàn diện</b>   |   |             |
| 4.1       | Tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động ngân hàng điện tử để tạo niềm tin cho công chúng và bảo vệ người tiêu dùng tài chính   | NHNN chi nhánh Quảng Nam, TCTD  | 2020 - 2025 |
| 4.2       | Thực hiện chính sách để kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác  | Sở Tư pháp, Công an tỉnh Quảng Nam và các Sở, ngành liên quan                           | 2020 - 2025 |
| 4.3       | Thực hiện chính sách gắn mã số định danh công dân với tất cả tài khoản cá nhân để phục vụ công tác quản lý và xác thực thông tin khách hàng và người thụ hưởng khi cung ứng sản phẩm, dịch vụ  | NHNN chi nhánh Quảng Nam, TCTD, Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ngành liên quan | 2020 - 2025 |
| 4.4       | Tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, tổ chức nhằm đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và chính phủ điện tử   | Sở Thông tin và Truyền thông, các Sở, ngành, UBND, huyện, thị xã, thành phố             | 2020 - 2025 |
| 4.5       | Lựa chọn các chỉ tiêu tài chính toàn diện phù hợp để lồng ghép vào chương trình khảo sát mức sống dân cư   | Cục Thống kê tỉnh Quảng Nam   | 2020 - 2025 |
| <b>5</b>  | <b>Giáo dục tài chính, nâng cao năng lực và kiến thức tài chính; bảo vệ người tiêu dùng tài chính</b>  |   |             |
| 5.1       | Lồng ghép nội dung giáo dục tài chính vào chương trình giáo dục phổ thông quốc gia   | Sở Giáo dục và Đào tạo  | 2020-2025   |

|                                    |  |  |             |
|------------------------------------|--|--|-------------|
| 5.2                                | Triển khai các chương trình nhằm cung cấp thông tin cho người dân hiểu rõ về lợi ích, chi phí, rủi ro cùng phương thức quản lý và sử dụng hiệu quả các sản phẩm, dịch vụ tài chính   | TCTD, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông                                     | 2020 - 2025 |
| 5.3                                | Đẩy mạnh các chương trình truyền thông giáo dục, phổ biến kiến thức tài chính cho mọi người dân và doanh nghiệp  | Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Nam, Báo Quảng Nam | 2020 - 2025 |
| 5.4                                | Nâng cao năng lực kế toán và quản lý tài chính của các hợp tác xã  | Liên minh HTX tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn                           | 2020 - 2025 |
| 5.5                                | Tăng cường vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên trong việc giáo dục tài chính   | Hội LHPN tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu Chiến binh tỉnh, Tỉnh Đoàn                 |             |
| <b>6 Các giải pháp hỗ trợ khác</b> |  |  |             |
| 6.1                                | Lồng ghép các mục tiêu tài chính toàn diện vào các chương trình xây dựng nông thôn mới   | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND huyện, thị xã, thành phố                | 2020 - 2025 |
| 6.2                                | Tổ chức triển khai các chương trình đào tạo nguồn nhân lực ở các cơ quan quản lý và các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính về thúc đẩy tài chính toàn diện   | Ngân hàng Nhà nước, TCTD, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông     | 2020 - 2025 |
| 6.3                                | Đẩy mạnh xây dựng và triển khai các chương trình hỗ trợ các hoạt động tín dụng cho các đối tượng thực hiện chương trình xúc tiến thương mại, đảm bảo an sinh xã hội, bình ổn thị trường của tỉnh Quảng Nam                                 | NHNN chi nhánh Quảng Nam, TCTD   | 2020 - 2025 |
| 6.4                                | Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vai trò và ý nghĩa của tài chính toàn diện đến các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp, tổ chức chính trị-xã hội, các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính, người dân và doanh nghiệp | Sở Thông tin và Truyền thông   | 2020 - 2025 |
| 6.5                                | Đẩy mạnh việc cơ cấu lại các tổ chức tín dụng theo các đề án, phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt  | NHNN chi nhánh Quảng Nam, TCTD   | 2020 - 2025 |